

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

NHÂN DANH
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Ông Nguyễn Trung Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy V (tên gọi khác: Na), sinh năm: 1991 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 02, phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thành C (chết); Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 10/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” theo bản án số 180/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019.

Nhân thân: Ngày 21/8/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 142/2007/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2009;

Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày: 29/4/2020; Có mặt.

2. Lê Chí S, sinh năm: 1993 tại Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 01, phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X và bà Phạm Thị Ph; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Ông Nguyễn Đình Anh Th, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu phố A, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Khu phố 06, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

2. Bùi Minh T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu phố 01, phường H, Tp P, tỉnh Bình Thuận; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2019 Nguyễn Duy V cùng Lê Chí S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và ngày 24/4/2020 Nguyễn Duy V một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết. Cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019 Lê Chí S điều khiển xe mô tô biển số 54N1-94xx chở Nguyễn Duy V đến khu phố A, phường Thanh Hải, Tp Phan Thiết chơi thì phát hiện cổng nhà ông Nguyễn Đình Anh Th không khóa và nhà không thấy người trông coi, gần cổng nhà có 02 máy cắt sắt (01 máy hiệu Makita LC1230 và 01 máy hiệu FEG Japan Technology) nên S dừng xe để cảnh giới, còn V đi vào sân lấy 02 máy cắt sắt rồi đi ra cổng. Lúc này bà Trịnh Thị Kim Ph (là mẹ ông Th) đi ra phát hiện nên truy hô, rượt đuổi. V chạy đến cổng thì vút lại 01 máy cắt sắt hiệu FEG Japan Technology. Máy cắt sắt còn lại V để lên xe cho S chở và cùng nhau tẩu thoát. Khi về đến khu phố 01, phường H, Tp P S và V cất giấu chiếc máy này tại nhà ông Nguyễn Văn Th thuộc khu phố 01, phường H, Tp P. Đến 15 giờ cùng ngày biết hành vi trộm cắp của mình bị đưa lên mạng xã hội nên S tự nguyện đến Cơ quan công an giao nộp tài sản trộm cắp. Cơ quan công an triệu tập V để làm việc và V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án gồm: 01 máy hiệu Makita LC1230; 01 máy hiệu FEG Japan Technology và 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 54N1-94xx.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 270/KL-HĐĐG ngày 20/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 máy hiệu Makita LC1230 và 01 máy hiệu FEG Japan Technology có tổng giá trị là 18.600.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2020, Nguyễn Duy V một mình đi lang thang nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp thì phát hiện trên bàn nhựa đặt trước quán bê thui C trên đường Hùng Vương thuộc khu phố 06, phường P, Tp P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu vàng, bề màn hình, đang sạc pin của bà Nguyễn Thị Ph; Quan sát không thấy người trông coi nên V đi vào quán, lén lút rút chiếc điện thoại ra khỏi dây sạc, cầm trên tay rồi tẩu thoát. Khi về đến khu phố 01, phường H, Tp P V bán chiếc điện thoại trên cho Bùi Minh T với giá 300.000 đồng. Tài đưa trước cho V 100.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Cơ quan công an mời V lên làm việc; Tại đây V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 100.000 đồng có được từ việc bán tài sản trộm cắp.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (do Nguyễn Duy V giao nộp);
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu vàng, bề màn hình, số IMEI 1: 864124047297075, số IMEI 2: 864124047297067 (do Bùi Minh T giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu vàng, bề màn hình, số IMEI 1: 864124047297075, số IMEI 2: 864124047297067 trị giá là 2.495.000 đồng.

Đối với 01 máy hiệu Makita LC1230 và 01 máy hiệu FEG Japan Technology; Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Đình Anh Th; Ông Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu V và S bồi thường về dân sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu vàng, bề màn hình, số IMEI 1: 864124047297075, số IMEI 2: 864124047297067; Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph; Bà Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu V bồi thường về dân sự. Ông Bùi Minh T sau khi tự nguyện giao nộp tài sản là chiếc điện thoại liên quan đến vụ án và không yêu cầu V bồi thường về dân sự.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 54N1-94xx, quá trình điều tra xác định chiếc xe này của bà Phạm Thị Ph (là mẹ ruột của S). Ngày 15/12/2019 S mượn để đi chơi, bà Ph không biết S dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ph; Bà Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu V và S bồi thường về dân sự.

Việc Nguyễn Duy V và Lê Chí S sau khi trộm cắp được 01 máy hiệu Makita LC1230 và cất giấu tại nhà ông Nguyễn Văn Th, ông Thanh không biết vì đang bị Cơ quan điều tra tạm giữ về tội “Trộm cắp tài sản” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết xử lý Thanh về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với Bùi Minh T, đã có hành vi mua chiếc điện thoại từ V nhưng không biết chiếc điện thoại này có nguồn gốc do V trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xử lý Thanh về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết quyết định, truy tố các bị cáo: Nguyễn Duy V và Lê Chí S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm xử lý về vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Duy V và Lê Chí S, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy V từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Chí S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự để xử lý vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là ông Nguyễn Đình Anh Th, bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra các đương sự không yêu cầu gì về phần dân sự; Đối với bà Phạm Thị Ph là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra và tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không đặt vấn đề bồi thường đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy V và Lê Chí S có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên không tranh luận với với đại diện Viện kiểm sát và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa các bị cáo đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Người bị hại ông Nguyễn Đình Anh Th, bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Minh T vắng mặt. Xét thấy ông Th, bà Ph và ông T vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa nên có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên ngày 15/12/2019 Nguyễn Duy V cùng Lê Chí S có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác và ngày 24/4/2020 Nguyễn Duy V một mình có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Phan Thiết, cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019 Nguyễn Duy V và Lê Chí S đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 02 máy cắt sắt, trong đó 01 máy hiệu Makita LC1230 và 01 máy hiệu FEG Japan Technology của ông Nguyễn Đình Anh Th tại Khu phố A, phường T, Tp P, tỉnh Bình Thuận, tổng trị giá là 18.600.000 đồng. Khi bị phát hiện

và bị rượt đuổi, V vút lại 01 máy cắt sắt hiệu FEG Japan Technology, còn 01 máy cắt sắt hiệu Makita LC1230 V để lên xe cho S chở và cùng nhau tẩu thoát và cất giấu chiếc máy này tại nhà ông Nguyễn Văn Th, sau đó S biết hành vi trộm cắp bị phát hiện nên đã đến cơ quan công an giao nộp lại tài sản. Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2020 Nguyễn Duy V một mình đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu vàng, bề màn hình, số IMEI 1: 864124047297075, số IMEI 2: 864124047297067 của bà Nguyễn Thị Ph tại quán bê thui C trên đường Hùng Vương thuộc khu phố 06, phường Phú Thủy Tp Phan Thiết trị giá 2.495.000 đồng, rồi bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho Bùi Minh T với giá 300.000 đồng, Tài đưa trước cho V 100.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng. Như vậy, tài sản V chiếm đoạt trong 02 lần (ngày 15/12/2019 và ngày 24/04/2020) có tổng trị giá là 21.095.000 đồng; Tài sản S chiếm đoạt ngày 15/12/2019 trị giá là 18.600.000 đồng. Bị cáo V và bị cáo S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy V và bị cáo Lê Chí S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Th nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, bất chấp hậu quả xử lý của pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải được xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Trong vụ án này, lần phạm tội ngày 15/12/2019 có đồng phạm, nhưng đồng phạm giải đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Duy V là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm, còn Lê Chí S là người giúp sức làm nhiệm vụ cảnh giới và sau khi V chiếm đoạt được tài sản đã chở V trên xe mô tô biển số 54N1-94xx để tẩu thoát; Ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên bị cáo V còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/4/2020. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Đối với Lê Chí S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Duy V phạm tội “02 lần trở lên”, đồng thời đã bị kết án về tội “Giao cấu với trẻ em” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”; Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với Nguyễn Duy V đã tự nguyện giao nộp lại số tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, V thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Chí S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra

cũng như tại phiên tòa, S thành khẩn khai báo; Tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp để khắc phục hậu quả, đồng thời sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Chí S chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Duy V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 142/2007/HSST ngày 21/8/2007.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, thấy rằng cần phải xử lý và áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội để trừng trị, giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 máy hiệu Makita LC1230; 01 máy hiệu FEG Japan Technology; 01 xe mô tô hiệu Attila biển số 54N1-94xx và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A7, màu vàng, số IMEI 1: 864124047297075, số IMEI 2: 864124047297067 Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu nên không đặt ra để xem xét.

Đối với Bùi Minh T là người mua chiếc điện thoại từ V, không biết chiếc điện thoại này có nguồn gốc do V trộm cắp mà có nên không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xử lý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn Th không biết V và S cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà của Th nên không cấu thành tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết không xử lý là có cơ sở.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy V và bị cáo Lê Chí S, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 29/4/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Chí S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Số tiền trên đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/6/2020).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Duy V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo Lê Chí S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của các bị cáo Nguyễn Duy V, Lê Chí S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Ph là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2020); Của người bị hại ông Nguyễn Đình Anh Th, bà Nguyễn Thị Ph và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Minh T vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- CCTHADS TPPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

QUÁCH VĂN HOÀNG